

**CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THẢO DUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THẢO DUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602167174

**3. Ngày thành lập:** 11/02/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 824, Ấp Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0907557783

Fax:

Email: [congytnhnhnsthao duy@gmail.com](mailto:congytnhnhnsthao duy@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610                                                         |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4620                                                         |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4631(Chính)                                                  |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4632                                                         |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4669                                                         |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ dịch vụ lấy lại tài sản và hoạt động đấu giá độc lập )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8299                                                         |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4690                                                         |
| 8.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4711                                                         |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4719                                                         |
| 10. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4721                                                         |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4722                                                         |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4781                                                         |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933                                                         |
| 14. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5022                                                         |
| 15. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5210                                                         |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa<br>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5224                                                         |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Giao nhận hàng hóa. Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ logistics (trừ các hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Đại lý bán vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) | 5229                                                         |
| 18. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VÕ VĂN THẨM**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **29/03/1969**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **089069021780**

Ngày cấp: **12/08/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Ấp Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Ấp Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam**

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VÕ VĂN THẨM**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **29/03/1969**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **089069021780**

Ngày cấp: **12/08/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Ấp Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Ấp Bình Quới, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang**